TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/DS-ST
Ngày: 29/02/2024
V/v "tr/c hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Phong
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Nam
Bà Mai Thị Nhặc
- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại phòng xét xử của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 319/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51A/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024 và quyết định hoãn phiên toà số: 60A/2024/QĐST-DS ngày 29/02/2024 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Đoàn Văn N, sinh 1985; *Trú tại*: Ấp Thạnh B, xã Tân Ph, huyện Thạnh P, tỉnh Bến Tre (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

**** Bị đơn*:** Ngô Vũ L, sinh 1974; Trú tại Ấp: Mỹ Đ, xã Hương M, huyện Mỏ Cày n, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh N trình bày: Trước đây vào ngày 14/4/2022 tôi có cho anh L mượn số tiền 25.000.000 đồng, đến ngày 18/7/2022 tiếp tục cho anh L mượn 50.000.000 đồng, cả hai lần mượn đều có viết biên nhận mượn tiền và anh L hứa ngày 18/4/2023 sẽ trả, nhưng đến hạn tôi đòi nhiều lần nhưng anh L không trả. Nay yêu cầu anh L trả tôi số tiền 75.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh L vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng và cũng không có bất cứ ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về thủ tục tố tụng***:

[1] Về quyền khởi kiện: Anh N cho rằng quyền lợi của anh bị xâm phạm bởi hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn với anh L, nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì nguyên đơn có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[4] Bị đơn đã được triệu tập xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn,bị đơn.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Giao dịch vay tài sản giữa các bên quá trình Toà án thụ lý giải quyết đã thông báo cho bị đơn biết nội dung mà nguyên đơn đã yêu cầu cùng bản sao các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp kèm theo hồ sơ khởi kiện (trong đó có 02 biên nhận mượn tiền đề ngày 14/4/2022 với số tiền mượn 25.000.000 đồng, biên nhận ngày 18/7/2022 với số tiền mượn 25.000.000 đồng, cả hai biên nhận đều có chữ ký của các bên); Toà án đã triệu tập bị đơn rất nhiều lần để tiến hành hoà giải ghi nhận ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn nhưng bị đơn cố tình né tránh không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án và phía bị đơn cũng không có bất cứ văn bản nào gửi Toà án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên buộc bị đơn anh L phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trên cho anh N là phù hợp. Nguyên đơn không yêu cầu trả lãi suất là tự nguyện, nên ghi nhận

[2] Do anh L vi phạm N vụ, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Đoàn Văn N. Buộc anh Ngô Vũ L trả cho anh Đoàn Văn N số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh N, nếu anh L chưa thi hành xong các khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh L chịu 3.750.000 đồng. Hoàn trả cho anh N số tiền tạm ứng án phí 1.875.000 đồng theo biên lai thu số 0002127 ngày 09/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi ành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký